TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18-01-2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Huy Hoàng

2. Ông Lại Hữu Tâm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đào Văn Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Thái– Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 576/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 609/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 515/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **A Xuân H**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: 2A15 ấp H, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **Trần Văn L,** sinh năm: 1984.

Địa chỉ: 2A15 ấp H, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

(Bà A Xuân H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Trần Văn L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 27/6/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - Nguyên đơn bà A Xuân H trình bày:

Bà H và ông Trần Văn L bắt đầu chung sống từ năm 2019, do tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 01, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 02/4/2019 theo giấy chứng nhận kết hôn số 28. Trong thời gian đầu chung sống, bà H và ông L sống rất hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì xảy ra.

Đến năm 2022 thì bà H và ông L bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hay cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và không còn tình cảm. Bà H và ông L đã sống ly thân từ năm tháng 01 năm 2023 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn L.

Về con chung: Quá trình chung sống bà H và ông L có 01 con chung tên là Trần Ngọc Long B, sinh ngày 15/12/2021. Hiện nay cháu B đang sống cùng nhà với bà H và ông L. Khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu B; bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Văn L tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Trần Văn L vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không thể hiện ý kiến của mình đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bằng bất cứ văn bản nào.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà A Xuân H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Trần Văn L. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Theo kết quả trả lời xác minh của Công an xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: *"Công dân Trần Văn L – 1984 có đăng ký tạm trú và thực tế cư trú tại 2A15 ấp H, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh"*. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà A Xuân H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, còn bị đơn ông Trần Văn L đã được Tòa án nhân dân huyện

Bình Chánh tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông L vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về hôn nhân: Theo giấy chứng nhận kết hôn số 28 do Ủy ban nhân dân Phường 01, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/4/2019 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà A Xuân H và ông Trần Văn L là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H xác định giữa bà và ông L phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, thường xuyên cãi vã, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

[6] Căn cứ công văn số: 3834/UBND ngày 11/9/2023 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà H, ông L ghi nhận: *"Qua xác minh thực tế, bà A Xuân H với ông Trần Văn L vẫn còn chung sống với nhau. Hiện tại trẻ B đang sống cùng bà H và ông L. Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân xã P không có tiếp nhận đơn tranh chấp, mâu thuẫn hôn nhân giữa bà A Xuân H với ông Trần Văn L, địa chỉ: 2A15 ấp 2, xã P, thành phố Hồ Chí Minh"*. Còn ông Trần Văn L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà H điều này cho thấy ông L đã không quan tâm đến tình trạng hôn nhân, không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà H.

Mặt khác, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân muốn có hạnh phúc thì phải bắt đầu từ tình cảm cả hai phía. Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình; 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Như vậy, bà H và ông L đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà A Xuân H là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về con chung: Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện quá trình chung sống giữa bà H và ông L có 01 con chung tên là Trần Ngọc Long B, sinh ngày 15/12/2021. Khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*, còn ông L vắng mặt trong suốt quá trình Tòa giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến, nguyện vọng của mình về con chung. Do vậy,

Hội đồng xét xử xem xét khả năng của các đương sự về việc đảm bảo sự ổn định cuộc sống, tinh thần cho con sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu B cho bà H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con cùng bà nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

[9] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết còn ông L vắng mặt không thể hiện ý kiến của ông về tài sản chung, nợ chung giữa ông và bà H. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận vấn đề tài sản chung, nợ chung theo yêu cầu của bà H, Tòa án không đặt ra để giải quyết, trường hợp các đương sự có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn bà A Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[11] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà A Xuân H đối với bị đơn ông Trần Văn L về việc tranh chấp ly hôn.

1.1. Về hôn nhân: Bà A Xuân H được ly hôn với ông Trần Văn L. Quan hệ hôn nhân giữa bà A Xuân H và ông Trần Văn L chấm dứt cũng như giấy chứng nhận kết hôn số 28 do Ủy ban nhân dân Phường 01, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/4/2019 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Bà A Xuân H được quyền nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Long B, sinh ngày 15/12/2021. Ghi nhận sự tự nguyện của bà A Xuân H không yêu cầu ông Trần Văn L cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Văn L có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.3. Về tài sản chung: Bà A Xuân H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà A Xuân H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Nguyên đơn bà A Xuân H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà H đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0019975 ngày 10/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà A Xuân H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- UBND Phường 1, Quận 5,
Thành phố Hồ Chí Minh,
Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ, VP (3).

2 000010 437207

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thường Đông